TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 8 - 2026
"V/v: Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh

Ông Đoàn Văn Nam

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Duy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 252/2026/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2026 về việc "*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/8/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị T, sinh năm 1988; CCCD số: 040188024067; Địa chỉ: Thôn N (nay là thôn T), xã C, tỉnh Hà Tĩnh. *(Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

- Bị đơn: Anh Nguyễn Công Đ, sinh năm 1985; CCCD số: 042085050518; Địa chỉ: Thôn N (nay là thôn T), xã C, tỉnh Hà Tĩnh. *(Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn cũng như các tài liệu thu thập trong quá trình giải quyết, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn chị Hồ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Công Đ kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, Giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày 06 tháng 12 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm cũng như

được gia đình hai bên động viên khuyên bảo nhưng vẫn không thể giải quyết được mâu thuẫn. Qua thời gian mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân bế tắc. Hiện vợ chồng đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hồ Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Công Đại Đ1 chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Công Đ có 01 con chung là Nguyễn Thị Bảo C, sinh ngày 26/5/2018. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng giao Nguyễn Thị Bảo C cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng là hàng tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, do sinh sống và làm việc ở xa, điều kiện đi lại khó khăn nên chị T xin được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, phiên họp, phiên hòa giải và các phiên tòa xét xử trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn với anh Nguyễn Công Đ. Chị T ủy quyền cho ông Lê Văn H (sinh năm: 2002, CCCD số: 040202004719, địa chỉ: số H đường N, phường V, tỉnh Nghệ An) giao, nhận tài liệu, các văn bản tố tụng của Tòa án.

Bị đơn anh Nguyễn Công Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Công Đ kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, Giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày 06 tháng 12 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính cách, lối sống không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm cũng như được gia đình hai bên hoà giải nhưng không thành. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Hồ Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh Nguyễn Công Đại đồng Ý và đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Công Đ có 01 con chung là Nguyễn Thị Bảo C, sinh ngày 26/5/2018. Khi ly hôn anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thị Bảo C. Về cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Công Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Công Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án do công tác xa nhà, thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú nên anh Nguyễn Công Đ xin được vắng mặt trong tất cả các buổi làm

việc, phiên họp, phiên hòa giải và các phiên tòa xét xử trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn và cam đoan không thay đổi ý kiến.

Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu:

- Biên bản xác minh ngày 31/7/2026 tại nhà anh Nguyễn Công Đ, thôn T, xã C, tỉnh Hà Tĩnh, mẹ đẻ anh Nguyễn Công Đ là bà Trần Thị N cho biết: Chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Công Đ hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ chồng là bà và ông Nguyễn Công T1. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường nhưng sau đó tình cảm nhạt dần do chị T hay đi làm xa. Vợ chồng cãi vã mâu thuẫn như thế nào thì bà không nắm được. Vợ chồng chị T anh Đ đã sống ly thân được ba năm, gần đây chị T có về nhà nhưng chỉ để làm giấy tờ ly hôn rồi lại đi. Nay chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đ thì bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Vợ chồng chị T, anh Đ có một con chung là Nguyễn Thị Bảo C, sinh ngày 26/5/2018. Từ khi sinh ra đến nay cháu C đều sống ở nhà ông bà nội, được bà, chồng bà và anh Đ chăm sóc nuôi dưỡng. Chị T thường xuyên đi làm xa nên ít quan tâm chăm sóc con. Quá trình cháu sinh sống ở đây thì phát triển, học tập bình thường. Nhà ông bà hiện tại là nhà ở kiên cố, đầy đủ tiện nghi để bố con, ông bà sinh sống. Trường hợp vợ chồng thỏa thuận để anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Bảo C thì bà sẽ hỗ trợ anh Đ trong việc chăm sóc cháu. Về tài sản chung và nợ chung thì theo bà biết anh Đ và chị T không có tài sản chung hay nợ chung.

- Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 17/7/2026, cháu Nguyễn Thị Bảo C cho biết: Hiện cháu đang học lớp 2 tại trường tiểu học C1. Nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6, khoản 2, 3 Điều 7, điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị T với anh Nguyễn Công Đ.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Bảo C cho anh Nguyễn Công Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.070.000đ/tháng với phương thức cấp dưỡng hàng tháng và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: buộc nguyên đơn và bị đơn mỗi bên phải chịu 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và chị Hồ Thị T phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Công Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú xã C, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh theo quy định Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã được triệu tập hợp lệ, đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị T:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Qua thông tin đương sự cung cấp và quá trình xác minh tại gia đình thể hiện: Chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Công Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh vào năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Công Đ là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên tranh cãi do bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Qua thời gian mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng nhạt dần. Cả chị T và anh Đ đều khai vợ chồng đã cố gắng nói chuyện với nhau để giải quyết mâu thuẫn và được gia đình hai bên hoà giải nhưng không có kết quả. Quá trình giải quyết vụ án cả hai vợ chồng đều xin vắng mặt, nhất trí thuận tình ly hôn, không đưa ra bất cứ giải pháp nào để hàn gắn tình cảm. Hiện vợ chồng đã sống ly thân với nhau được một thời gian, mỗi người có một cuộc sống riêng không còn liên quan đến nhau. Điều này cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Công Đ.

[3.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Công Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo C, sinh ngày 26/5/2018, hiện đang sinh sống với anh Đ và ông bà nội tại nhà ông bà nội ở thôn T, xã C, tỉnh Hà Tĩnh. Xét thấy, cháu C có đơn trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ nhưng chị T và anh Đ đã thống nhất giao cháu C cho anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Sự thỏa thuận này phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của

các đương sự, bảo đảm điều kiện để cháu C phát triển bình thường. Cháu C đã sinh sống tại nhà ông bà nội và được bố và ông bà chăm sóc từ nhỏ đến nay trong khi chị T thường xuyên đi làm ăn xa, ít có điều kiện trực tiếp quan tâm chăm sóc con. Ngôi nhà mà cháu C đang sinh sống với bố và ông bà nội đảm bảo đủ tiện nghi để sinh hoạt và bà nội đồng ý hỗ trợ chăm sóc cháu nếu anh Đ được giao quyền nuôi con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Nguyễn Thị Bảo C, Hội đồng xét xử cần giao cháu Nguyễn Thị Bảo C cho anh Nguyễn Công Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Hồ Thị T đề nghị cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng là hàng tháng còn anh Nguyễn Công Đ đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng pháp luật giải quyết vụ việc HNGĐ, khoản 1 Điều 3 và Phụ lục kèm theo Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động thì mức cấp dưỡng tối thiểu theo quy định trong trường hợp này là 2.070.000 đồng/tháng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho cháu Nguyễn Thị Bảo C, Hội đồng xét xử cần quyết định mức cấp dưỡng là 2.070.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng là hàng tháng.

[3.3] Về tài sản và nợ chung: Chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Công Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Các đương sự thuận tình ly hôn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn là người có nghĩa vụ cấp dưỡng phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2, 3 Điều 7, điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng pháp luật giải quyết vụ việc HNGĐ; khoản 1 Điều 3 và Phụ lục kèm theo Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Công Đ.

2. Về con chung và cấp dưỡng:

Giao cháu Nguyễn Thị Bảo C, sinh ngày 26/5/2018 cho anh Nguyễn Công Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con theo quy định pháp luật.

Chị Hồ Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.070.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng là hàng tháng, kể từ tháng 9/2026.

Chị Hồ Thị T không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Công Đ mỗi người phải nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Hồ Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Hồ Thị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000072 ngày 16/7/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Chị Hồ Thị T còn phải nộp số tiền án phí là 75.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị T, anh Nguyễn Công Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6 và 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 1 – Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Cẩm Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Đào